TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/LĐ-PT
Ngày 12-4-2019
V/v tranh chấp về xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Huỳnh Hoa.

Các Thẩm phán: Bà Bùi Kim Rết

Ông Lê Văn Quý

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Ông Mai Văn Sinh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2019/TLPT-LĐ, ngày 14 tháng 01 năm 2019 về: "Tranh chấp xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải".

Do Bản án lao động sơ thẩm số: 04/2018/LĐ-ST, ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 07/2019/QĐ-PT, ngày 27 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 26/2019/QĐ-PT, ngày 28 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Thanh C, sinh năm 1979.

Địa chỉ: khu phố P, phường M, thị xã N, tỉnh V.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quang T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: khu phố P, phường M, thị xã N, tỉnh V. (Văn bản ủy quyền ngày 07/3/2019).

- *Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn R (Việt Nam).

Địa chỉ: xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông D – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Quang B, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp Đ, xã E, huyện O, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền ngày 23/5/2018).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn R (Việt Nam).

(Ông Trần Quang T và ông Võ Quang B có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 14/3/2018, 19/4/2018 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Trần Thị Thanh C và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Quang T trình bày:

Bà Trần Thị Thanh C thử việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn R (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là Công ty R) từ ngày 22/8/2006, thời gian thử việc 02 tháng, công việc chuyên môn là nhân viên hóa trong phòng thí nghiệm. Sau khi kết thúc thời gian thử việc, ngày 21/10/2006, Công ty R và bà C ký hợp đồng lao động số: RT118/1 (thời hạn từ ngày 21/10/2006 đến ngày 20/10/2007). Đến ngày 21/10/2007, Công ty R và bà C tiếp tục ký hợp đồng lao động số: 118/HĐ-RT (thời hạn từ ngày 21/10/2007 đến ngày 20/10/2008). Ngày 21/10/2008, Công ty R và bà C ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn số: 118/HĐ-RT.

Ngày 21/6/2017, nhân viên làm cùng phòng với bà C là bà Lê Phương K gặp bà C trong nhà vệ sinh nữ và thấy ông Nguyễn Công X từ trong nhà vệ sinh nữ bước ra. Sáng ngày 25/6/2017, bà C thấy bà K bàn tán sự việc trên cho các nhân viên khác nghe. Sau đó, bà C hỏi bà K *"mày đi bêu rếu gì tao"*, bà K trả lời *"tao bêu rếu gì mày",* bà C tát bà K 01 cái trúng vào đầu, bà K phản ứng đánh lại thì các nhân viên trong phòng thí nghiệm can ra. Việc đánh nhau giữa bà C, bà K không gây thương tích gì, không ảnh hưởng hay gây thiệt hại gì cho Công ty R, không có ai trình báo cơ quan chức năng để xử lý hành chính hay hình sự. Đến ngày 25/7/2017, Công ty R yêu cầu bà C ký vào biên bản họp về việc mâu thuẫn với đồng nghiệp, xác nhận là giữa bà C và bà K có mâu thuẫn cá nhân, lời qua tiếng lại và đánh nhau.

Ngày 28/7/2017, Công ty R thông báo do bà C, bà K có mâu thuẫn với nhau và phòng thí nghiệm đang dư người nên chuyển bà C xuống xưởng làm thống kê nhưng bà C không đồng ý. Công ty K thỏa thuận trả cho bà C 01 tháng lương để chấm dứt hợp đồng nhưng bà C yêu cầu 04 tháng lương. Ngày 07/8/2017, Công ty R tiếp tục thỏa thuận đền bù 02 tháng lương để chấm dứt hợp đồng với điều kiện bà C phải tự viết đơn xin nghỉ việc nhưng bà C không đồng ý.

Ngày 16/8/2017, Công ty R tiếp tục yêu cầu bà C viết đơn xin nghỉ việc, nếu bà C không đồng ý thì công ty sẽ sa thải với lý do xô xát với đồng nghiệp nhưng bà C không đồng ý và về phòng làm việc. Tuy nhiên, khi bà C vừa về tới phòng làm việc, Công ty R tiếp tục gọi bà C lên phòng nhân sự và yêu cầu ký vào Biên bản họp xử lý kỷ luật đã được chuẩn bị từ trước, không có ghi ngày tháng nhưng bà C không đồng ý ký tên.

Ngày 19/8/2017, bà C nhận được Quyết định xử lý kỷ luật số: 19082017/QĐKL-RT về việc sa thải bà C với lý do đánh đồng nghiệp trong giờ làm

việc của công ty. Mức lương thực lãnh của bà C trước khi nghỉ việc là 7.969.173 đồng/tháng (trong đó lương cơ bản là 5.494.450 đồng/tháng, tiền phụ cấp là 2.200.000 đồng/tháng, tiền độc hại là 274.723 đồng/tháng). Mức lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của bà C là 5.494.450 đồng/tháng. Công ty R đã chốt sổ bảo hiểm xã hội và trả cho bà C.

Nay bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty R phải:

- Trả tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong thời gian bà C không được làm việc từ ngày 19/8/2017 đến ngày 19/4/2018 là 08 tháng, cụ thể như sau:

+ Tiền lương: 7.969.173 đồng/tháng x 08 tháng = 63.753.384 đồng;

+ Tiền bảo hiểm xã hội: 5.494.450 đồng/tháng x 08 tháng x 17% = 7.472.452 đồng;

+ Tiền bảo hiểm y tế: 5.494.450 đồng/tháng x 08 tháng x 3% = 1.318.668 đồng.

- Bồi thường 05 tháng tiền lương do sa thải trái pháp luật: 7.969.173 đồng/tháng x 05 tháng = 39.845.685 đồng.

- Trả trợ cấp thôi việc: 7.969.137 đồng/tháng x 10 năm làm việc x ½ = 39.845.685 đồng.

- Trả 01 tháng lương tiền thưởng năm 2017 là 7.969.173 đồng.

Tổng số tiền bà C yêu cầu Công ty R phải trả là 160.205.227 đồng. Bà C đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty R.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, ông Võ Quang B là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn R (Việt Nam) trình bày:

Công ty R thống nhất với lời trình bày của bà C về quá trình ký kết hợp đồng lao động, mức lương trước khi nghỉ việc và mức lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Ngày 23/6/2017, bà C đánh bà Lê Phương K trong phạm vi làm việc của Công ty R. Mâu thuẫn cá nhân giữa bà C và bà K chỉ là mâu thuẫn nhỏ, không xảy ra thương tích và cũng không ảnh hưởng đến Công ty R. Tuy nhiên, hành vi đánh nhau giữa các nhân viên trong phạm vi Công ty R là vi phạm nội quy công ty. Sau khi biết sự việc, ban đầu Công ty R chỉ muốn cách ly bà C và bà K để không làm việc chung một bộ phận, ngăn chặn việc mâu thuẫn tiếp tục xảy ra nhưng bà C không đồng ý. Do đó, ngày 19/8/2017, Công ty R ban hành Quyết định xử lý kỷ luật số: 19082017/QĐKL-RT về việc sa thải bà C.

Toàn bộ quá trình xử lý kỷ luật đối với bà C, Công ty R đã tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định pháp luật nên công ty không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà C.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số: 04/2018/LĐ-ST, ngày 25 tháng 10 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện L căn cứ Điều 32, 35, 39, 147, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 42, 48, 123, 124, 125 và Điều 126 Bộ luật lao động 2012; Nghị định số: 05/2015/NĐ-CP, ngày 12/01/2015 của Chính phủ; Điều

357 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Thanh C đối với bị đơn Công ty R về việc: *"Tranh chấp về xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải"*.

- Hủy Quyết định số: 19082017/QĐKL-RT, ngày 19/8/2017 của Công ty R về việc xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải đối với bà Trần Thị Thanh C.

- Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Trần Thị Thanh C và Công ty R về việc chấm dứt hợp đồng lao động số: 118/HĐ-RT, ngày 21/10/2008.

- Buộc Công ty R phải trả tiền bồi thường do sa thải trái pháp luật cho bà Trần Thị Thanh C là 112.390.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí: Công ty R phải chịu 3.372.000 đồng án phí lao động sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 01/11/2018, bị đơn Công ty R kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà C.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung tranh chấp: Các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Do đó, căn cứ Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty R, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Cụ thể như sau:

- Hủy Quyết định số: 19082017/QĐKL-RT, ngày 19/8/2017 của Công ty R về việc xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải đối với bà C;

- Công nhận sự thỏa thuận của bà C và Công ty R về việc chấm dứt hợp đồng lao động số: 118/HĐ-RT, ngày 21/10/2008;

- Công ty R có trách nhiệm bồi thường do sa thải trái pháp luật cho bà C số tiền 96.451.987 đồng (trong đó: tiền lương trong những ngày bà C không được làm

việc là 63.753.384 đồng, tiền bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế trong những ngày bà C không được làm việc là 8.791.120 đồng, 02 tháng tiền lương do sa thải trái pháp luật là 15.938.346 đồng, tiền thưởng năm 2017 là 7.969.137 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trần Quang T đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định bà C đã được Công ty R trả đủ tiền trợ cấp thôi việc. Đối với tiền bồi thường do sa thải trái pháp luật 03 tháng lương theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn xác định yêu cầu Công ty R bồi thường 02 tháng tiền lương theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật lao động 2012 với số tiền là 15.938.346 đồng. Các yêu cầu cụ thể của nguyên đơn như sau:

- Hủy Quyết định số: 19082017/QĐKL-RT, ngày 19/8/2017 của Công ty R về việc xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải đối với bà C;

- Chấm dứt hợp đồng lao động số: 118/HĐ-RT, ngày 21/10/2008 giữa bà C và Công ty R;

- Buộc Công ty R bồi thường do sa thải trái pháp luật cho bà C số tiền 96.451.987 đồng (trong đó tiền lương trong những ngày bà C không được làm việc là 63.753.384 đồng, tiền bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế trong những ngày bà C không được làm việc là 8.791.120 đồng, 02 tháng tiền lương do sa thải trái pháp luật là 15.938.346 đồng, tiền thưởng năm 2017 là 7.969.137 đồng).

Ông Võ Quang B đại diện theo ủy quyền của bị đơn xác định, Công ty R đồng ý với tất cả yêu cầu khởi kiện như trên của bà C.

Về án phí: Công ty R đồng ý nộp số tiền 2.893.559 đồng án phí lao động sơ thẩm và 300.000 đồng án phí lao động phúc thẩm.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bà Trần Thị Thanh C có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng Công ty R còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty R, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn R (Việt Nam), sửa Bản án lao động sơ thẩm số: 04/2018/LĐ-ST, ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn bà Trần Thị Thanh C và bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn R (Việt Nam) về việc: "Tranh chấp xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải".

- Hủy Quyết định số: 19082017/QĐKL-RT, ngày 19/8/2017 của Công ty trách nhiệm hữu hạn R (Việt Nam) về việc xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải đối với bà Trần Thị Thanh C.

- Công nhận sự thỏa thuận của bà Trần Thị Thanh C và Công ty trách nhiệm hữu hạn R (Việt Nam) về việc chấm dứt hợp đồng lao động số: 118/HĐ-RT, ngày 21/10/2008.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn R (Việt Nam) có trách nhiệm bồi thường do sa thải trái pháp luật cho bà Trần Thị Thanh C số tiền 96.451.987 đồng (trong đó: tiền lương trong những ngày bà Trần Thị Thanh C không được làm việc là 63.753.384 đồng, tiền bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế trong những ngày bà Trần Thị Thanh C không được làm việc là 8.791.120 đồng, 02 tháng tiền lương do sa thải trái pháp luật là 15.938.346 đồng, tiền thưởng năm 2017 là 7.969.137 đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bà Trần Thị Thanh C có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng Công ty trách nhiệm hữu hạn R (Việt Nam) còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Công ty trách nhiệm hữu hạn R (Việt Nam) phải chịu 2.893.559 đồng án phí lao động sơ thẩm và 300.000 đồng án phí lao động phúc thẩm. Được tính trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp (theo Biên lai số: 006902, ngày 21/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đồng Nai), Công ty trách nhiệm hữu hạn R (Việt Nam) phải nộp tiếp số tiền án phí lao động là 2.893.559 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Triệu Thị Huỳnh Hoa